



HỘI ĐỒNG KIỂM TOÁN TOÀN VIÊN, KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 53/QĐ-HĐTKTKTY2024 ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng thi kiểm toán viên, kế toán viên năm 2024)

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ		Điểm thi
			Nam	Nữ						
1	SH1101	Nguyễn Lan Phương		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		Luật	C chứng chỉ kế toán	43
2	SH1102	Woo Joung Hwan	1968		Hàn Quốc	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà			C chứng chỉ kế toán	38
3	SH1103	Nguyễn Hoàng Anh	1999		Phủ Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội			C chứng chỉ kiểm toán	82
4	SH1104	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1992	Thanh Hóa	Công ty CP Năng lượng Môi trường Thiên Ý Hà Nội	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	54
5	SH1105	Nguyễn Văn Anh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	61
6	SH1106	Trần Đức Anh	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	65
7	SH1107	Vũ Xuân Bách	1993		Hưng Yên	Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật			C chứng chỉ kiểm toán	71
8	SH1108	Trần Bảo Châu		1997	Nam Định	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vintasi	Luật, Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	46
9	SH1109	Nguyễn Thị Thanh Dung		1996	Hải Dương	Ngân hàng TMCP Kỹ thuật Việt Nam	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	52
10	SH1110	Lưu Tuấn Dũng	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	46
11	SH1111	Nguyễn Hải Dương	1998		Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội			C chứng chỉ kiểm toán	80
12	SH1112	Tạ Thủy Dương		1979	Hà Nội	Công ty TNHH EMG Việt Nam	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	64
13	SH1113	Võ Thành Đại	1999		Quảng Bình	Công ty TNHH Air liquide Việt Nam			C chứng chỉ kiểm toán	
14	SH1114	Lương Linh Giang		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn			C chứng chỉ kiểm toán	66
15	SH1115	Tạ Thị Thủy Hằng		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn			C chứng chỉ kiểm toán	69
16	SH1116	Vũ Thanh Hằng		1989	Hà Nội	Công ty CP quan lý quỹ kỹ thuật	Luật, Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	44
17	SH1117	Nguyễn Thị Hậu		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	65
18	SH1118	Nguyễn Văn Hiếu	1991		Bắc Ninh	Công ty TNHH KPMG			C chứng chỉ kiểm toán	62
19	SH1119	Trần Thị Như Hiếu		1996	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vinhomes	Thuế		C chứng chỉ kiểm toán	61

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ	Điểm thi
			Nam	Nữ					
20	SHH20	Nguyễn Thị Hoa		1995	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Pháp luật, Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	47
21	SHH21	Lê Huy Hoàng	1993		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần phát triển đầu tư THH		C chứng chỉ kiểm toán	70
22	SHH22	Vũ Đức Hoàng		1999	Thái Bình	Công ty TNHH FPT Smart Cloud		C chứng chỉ kiểm toán	
23	SHH23	Nguyễn Xuân Hùng	1988		Thanh Hóa	FX Việt Nam		C chứng chỉ kiểm toán	69
24	SHH24	Đoàn Ngọc Huyền		1995	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	63
25	SHH25	Nguyễn Khánh Huyền		1998	Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	64
26	SHH26	Harada Junichi	1968		Nhật Bản	Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam		C chứng chỉ kiểm toán	48
27	SHH27	Kim Juycon	1985		Hàn Quốc			C chứng chỉ kiểm toán	44
28	SHH28	Phạm Hà Lâm	2000		Hưng Yên	Khác		C chứng chỉ kiểm toán	55
29	SHH29	Trần Duy Lâm	1996		Thái Nguyên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	64
30	SHH30	Đỗ Thị Phương Linh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		C chứng chỉ kiểm toán	73
31	SHH31	Nguyễn Phương Linh		1991	Nam Định	Quý dân số Liên hợp quốc	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	55
32	SHH32	Vũ Thùy Mỹ Linh		1997	Nam Định	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	61
33	SHH33	Nguyễn Lương Mai		1979	Hưng Yên	Công ty TNHH AIC Việt Nam		C chứng chỉ kiểm toán	77
34	SHH34	Nguyễn Trường Minh	1999		Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		C chứng chỉ kiểm toán	73
35	SHH35	Vũ Đức Nam	1995		Thái Bình	Công ty TNHH KPMG		C chứng chỉ kiểm toán	74
36	SHH36	Nguyễn Thị Thủy Nga		1992	Hải Dương	Công ty TNHH LXXI, Việt Nam	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	63
37	SHH37	Phạm Thúy Nga		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH KPMG	Luật, Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	38
38	SHH38	Trương Thị Ngân		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC	Thuế	C chứng chỉ kiểm toán	57
39	SHH39	Hoàng Thanh Nhân		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		C chứng chỉ kiểm toán	79
40	SHH40	Đỗ Thị Hồng Nhung		1986	Thái Bình	Công ty TNHH Quan lý Deep C		C chứng chỉ kiểm toán	64
41	SHH41	Nguyễn Huy Phú	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		C chứng chỉ kiểm toán	67
42	SHH42	Hoàng Việt Phương	1994		Thừa Thiên Huế	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		C chứng chỉ kiểm toán	62

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ	Điểm thi
			Nam	Nữ					
43	SH1143	Nguyễn Nhật Phương	1997		Phủ Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	63
44	SH1144	Trần Thị Thu Phương		1987	Nam Định	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Luật Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	40
45	SH1145	Lee Jun Seok	1990		Hàn Quốc	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán SKS		Chứng chỉ Kiểm toán	66
46	SH1146	Lee Seonah		1992	Hàn Quốc	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán SKS		Chứng chỉ Kiểm toán	49
47	SH1147	Won Seok So	1980		Hàn Quốc	Parker Russell Vietnam Company Limited - Hanoi Branch		Chứng chỉ Kiểm toán	65
48	SH1148	Trần Văn Tuấn	1994		Bắc Giang	Công ty Cổ phần San xuất và kinh doanh Vinfast		Chứng chỉ Kiểm toán	72
49	SH1149	Nguyễn Quý Tùng	1983		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		Chứng chỉ Kiểm toán	83
50	SH1150	Trần Thị Tươi		1986	Nam Định	Công ty TNHH Thuế Miền Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	56
51	SH1151	Nguyễn Tiến Thành	1999		Nam Định	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	68
52	SH1152	Lương Thị Thu		1993	Hưng Yên		Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	61
53	SH1153	Nguyễn Khánh Thư		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG		Chứng chỉ Kiểm toán	57
54	SH1154	Nguyễn Hương Trà		1992	Hà Nội	Ngan hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	62
55	SH1155	Tạ Thu Trang		1994	Thái Bình	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	71
56	SH1156	Cần Thành Việt	1988		Hà Nội	Công ty TNHH Quan lý và khai thác tài sản - MBAMC	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	58
57	SH1157	Đào Xuân Việt	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	67
58	SH1201	Phạm Nguyễn Quốc Dũng	1992		Đồng Nai	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)		Chứng chỉ Kế toán	58
59	SH1202	Nguyễn Thị Thanh Hiệp		1972	Quảng Ngãi	Cty TNHH TMF Việt Nam		Chứng chỉ Kế toán	56
60	SH1203	Trần Thị Hồng Nhung		1991	Nam Định	BW Industrial		Chứng chỉ Kế toán	54
61	SH1204	Trương Diễm Thủy		1994	Bình Định	Công ty TNHH ADASIA Media Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kế toán	40
62	SH1205	Horikiri Yasutaka	1984		Nhật Bản	Cty TNHH Kế toán AGS		Chứng chỉ Kế toán	44
63	SH1206	I suruta Akihisa	1984		Nhật Bản	Công ty TNHH Kế toán AGS		Chứng chỉ Kiểm toán	48
64	SH1207	Nguyễn Thị Hải An		1993	Ngũyễn An	Công ty TNHH Sridhai (Việt Nam)	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	66
65	SH1208	Hoàng Đức Anh	1995		Hải Phòng	Công ty TNHH PWCO		Chứng chỉ Kiểm toán	70

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ	Điểm thi
			Nam	Nữ					
66	SH209	Trương Thị Ngọc Anh		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	79
67	SH210	Liêu Quý Anh		1992	Trung Quốc	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	58
68	SH211	Nguyễn Đỗ Trúc Anh		1995	TP.HCM	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	62
69	SH212	Dặng Văn Anh		1988	Hưng Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	69
70	SH213	Đỗ Huỳnh Văn Anh		1995	Bình Định	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	56
71	SH214	Lê Viết Quốc Cường	1996		Thừa Thiên Huế	Công Ty TNHH Tư Vấn Kinh Doanh Deloitte Việt Nam	Lưu: Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	47
72	SH215	Trương Thủy Diễm		1989	Bình Định	Công Ty TNHH Dịch Vụ EIB	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	47
73	SH216	Vô Thị Phương Dung		1989	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kinh Doanh Nhà Sớm Kim	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	62
74	SH217	Nguyễn Hoàng Duy	1997		Hưng Yên	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	71
75	SH218	Trần Thị Thủy Dương		1992	Lạng An	Công Ty TNHH Tư Vấn Roell & Partner Việt Nam	Lưu: Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	39
76	SH219	Trần Quang Đình	1999		Quảng Nam	Công Ty TNHH Intel Products Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	66
77	SH220	Nguyễn Thị Khanh Hà		1996	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	65
78	SH221	Lưu Kim Hà		1994	TP.HCM	Công Ty TNHH Foxis Mazars Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	59
79	SH222	Nguyễn Hồng Hải	1993		Hưng Yên	Hiệp Hòa Doanh Nghiệp Tư Tài Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	75
80	SH223	Nguyễn Mỹ Hằng		1989	TP.HCM	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	64
81	SH224	Nguyễn Thu Hằng		1992	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Foxis Mazars Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	75
82	SH225	Đinh Lê Minh Hiếu	1997		Quảng Nam	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn TIT	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	
83	SH226	Vũ Huy Hoàng	1995		An Giang	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	
84	SH227	Phạm Thị Hương		1992	Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Lưu: Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	65
85	SH228	Mã Thơ Kỳ		1999	Trung Quốc	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	67
86	SH229	Nguyễn Đỗ Xuân Lan		1993	Lạng An	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	59
87	SH230	Phạm Thị Kim Lành		1996	Quảng Nam	Công Ty TNHH KPMG	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	59
88	SH231	Phạm Ngọc Linh		1996	Bình Thuận	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	57

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ	Điểm thi
			Nam	Nữ					
89	SI1232	Vương Ngọc Linh		1994	Trung Quốc	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	57
90	SI1233	Tông Phước Linh		1995	Cần Thơ	Công ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	76
91	SI1234	Trần Thị Linh		1997	Nghe An	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	67
92	SI1235	Phạm Trung Linh	1994		Hải Dương	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	52
93	SI1236	Đoàn Hoàng Long	1994		Quảng Bình	Công ty TNHH Luxasia Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	58
94	SI1237	Nguyễn Tô Cẩm Lý		1995	TP.HCM	Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán HSK Việt Nam tại TP.HCM		Chứng chỉ Kiểm toán	80
95	SI1238	Nguyễn Tiến Nam	1999		Hải Bình	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	72
96	SI1239	Lê Thị Ngân		1985	Thanh Hóa	Công ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	62
97	SI1240	Nguyễn Hoàng Ngọc	1996		Bình Dương	Công ty Grant Thornton Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	
98	SI1241	Nguyễn Ngọc Nguyễn	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư Vấn Kinh Doanh Deloitte Việt Nam	Luật, Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	50
99	SI1242	Huỳnh Thu Nguyễn		1997	Bến Tre	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	71
100	SI1243	Lê Thu Hoài Nhi		1992	Bình Định	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Luật, Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	52
101	SI1244	Nguyễn Phạm Mẫn Nhi		1995	Vĩnh Long	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	54
102	SI1245	Nguyễn Thái Phương Nhi		1995	Thừa Thiên Huế	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	67
103	SI1246	Trần Ý Nhi		1991	TP.HCM	Công ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	77
104	SI1247	Lưu Luyết Thanh		1994	Kiên Giang	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	64
105	SI1248	Vân Ngọc Thanh Phong	1996		Quảng Trị	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	56
106	SI1249	Tạ Minh Phú	1997		Hà Nội	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	83
107	SI1250	Nguyễn Vương Hoàng Phúc	1992		Hà Tĩnh	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	66
108	SI1251	Tô Thị Hồng Phương		1990	Bình Định	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	61
109	SI1252	Đỗ Hoàng Minh Quân	1999		Bình Dương	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dương Đông	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	63
110	SI1253	Phạm Minh Quốc	1992		Ninh Bình	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Địa Đông Trục Tuyến		Chứng chỉ Kiểm toán	69
111	SI1254	Khưu Thành Quý	1994		Bến Tre	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tư Vấn EY Việt Nam tại TP.HCM		Chứng chỉ Kiểm toán	68

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ	Điểm thi
			Nam	Nữ					
112	SH1255	Nguyễn Thị Tuyết Quỳnh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	63
113	SH1256	La Hữu Sơn	1996		Hứa Thiệu Huế	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	58
114	SH1257	Phùng Thị Diệu Sương		1998	Thừa Thiên Huế	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	58
115	SH1258	Võ Tuấn Tài	1996		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	
116	SH1259	Trần Phú Tân	1990		Kiên Giang	Công ty TNHH MTV Aacen Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	64
117	SH1260	Nguyễn Thị Hương Thanh		1995	T.P.HCM	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	59
118	SH1261	Phạm Công Thành	1992		Vĩnh Long	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG		Chứng chỉ Kiểm toán	76
119	SH1262	Nguyễn Ngọc Phương Thảo		1997	Lạng Sơn	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG		Chứng chỉ Kiểm toán	62
120	SH1263	Vũ Ngọc Hằng	1990		Ninh Bình	Công ty Luật TNHH Luther Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	56
121	SH1264	Nguyễn Vinh Thịnh	1996		Cà Mau	Công ty TNHH KPMG		Chứng chỉ Kiểm toán	73
122	SH1265	Huỳnh Doan Thủy		1996	Quảng Nam	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	64
123	SH1266	Nguyễn Anh Thư		1995	Triển Giang	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Chứng chỉ Kiểm toán	73
124	SH1267	Phùng Thị Anh Thư		1989	Bến Tre	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	72
125	SH1268	Nguyễn Minh Thư		1997	Sóc Trăng	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	70
126	SH1269	Nguyễn Lương Hoàn	1989		T.P.HCM	Công ty Cổ Phần Seedecon Food	Luật, Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	46
127	SH1270	Dặng Trần Bảo Trang		1993	Bình Thuận	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	56
128	SH1271	Nguyễn Hoàng Trâm		1992	Khánh Hòa	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG		Chứng chỉ Kiểm toán	58
129	SH1272	Nguyễn Ngọc Trâm		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	55
130	SH1273	Phan Ngọc Trâm		1992	Bình Thuận	Công ty TNHH Nexsys Việt Lan	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	65
131	SH1274	Trương Huệ Trinh		1998	Trung Quốc	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG		Chứng chỉ Kiểm toán	68
132	SH1275	Nguyễn Thị Thục Trinh		1997	Hải Dương	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	68
133	SH1276	Trần Thị Tuyết Trinh		1996	Quảng Ngãi	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)		Chứng chỉ Kiểm toán	67
134	SH1277	Nguyễn Đức Tuấn	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	65

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị công tác	Các phần thi được miễn	Loại chứng chỉ	Điểm thi
			Nam	Nữ					
135	SI1278	Nghe Cắt Tường	1995		Trung Quốc	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	67
136	SI1279	Vô Thị Kiều Uyên		1978	An Giang	Công Ty TNHH Khanh Thanh Thanh	Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	48
137	SI1280	Nguyễn Đình Vinh		1987	Thừa Thiên Huế	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Trí Lừa	Lừa, Thuế	Chứng chỉ Kiểm toán	37

Danh sách kết quả thi 137 thí sinh đăng ký dự Sát hạch lấy chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên năm 2024.

